

Bài 6

CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

HS biết và hiểu :

- Các nước tư bản lớn chuyển lên giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
- Tình hình và đặc điểm của từng nước đế quốc.
- Những điểm nổi bật của chủ nghĩa đế quốc.

2. Tư tưởng

- Nâng cao nhận thức về bản chất của chủ nghĩa tư bản.
- Đề cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống các thế lực gây chiến, bảo vệ hoà bình.

3. Kỹ năng

- Bồi dưỡng thêm kỹ năng phân tích sự kiện lịch sử để hiểu đặc điểm và vị trí lịch sử của chủ nghĩa đế quốc.
- Sưu tầm tài liệu để lập hồ sơ học tập về các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở bốn nước tư bản phát triển chủ yếu.
- Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc ở mỗi nước. Nêu rõ những mâu thuẫn trong các nước tư bản.
- Vạch rõ những tội ác của các nước đế quốc đối với nhân loại.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

- Lược đồ các nước đế quốc và thuộc địa đầu thế kỉ XX (phóng to lược đồ trong SGK).

– Những tư liệu nói về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của các nước tư bản chủ yếu trong giai đoạn này.

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

Tiết 1

Mục I – Tình hình các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ

Ở tiết 1, GV chỉ trình bày ba nước Anh, Pháp, Đức.

1. Anh

GV gợi cho HS nhớ lại những kiến thức về tình hình nước Anh : cách mạng công nghiệp khởi đầu sớm nhất, đứng đầu thế giới về công nghiệp... và có thể đặt câu hỏi : Vì sao từ thập niên 70 của thế kỉ XIX, tốc độ phát triển công nghiệp Anh chậm lại, bị Mĩ rồi Đức vượt qua ? (nguyên nhân đã nêu trong SGK).

Sự phát triển chủ nghĩa đế quốc ở Anh thể hiện nổi bật trong vai trò của các nhà băng (ngân hàng) kết hợp với các công ti độc quyền công nghiệp. Những nhà băng lớn nhất của Anh tập trung ở khu Xi-ti – trung tâm Luân Đôn, cho vay khắp thế giới. Tiền cho vay lãi và bóc lột thuộc địa đã đem lại cho tư sản Anh những lợi nhuận lớn (trước đây là tiền bán hàng hoá và mua rẻ nguyên vật liệu).

Về tình hình chính trị, GV trình bày theo SGK, ngoài ra, GV cần lưu ý HS : tuy có hai đảng khác nhau, thậm chí có chính sách mâu thuẫn nhau, song đều là các đảng phục vụ quyền lợi của giai cấp tư sản, chống lại nhân dân. Tuỳ trình độ HS mà giúp các em hiểu "Vì sao hai đảng thay nhau cầm quyền qua bầu cử?" (một thủ đoạn của giai cấp tư sản nhằm lừa gạt và xoa dịu nhân dân).

GV dùng bản đồ thế giới chỉ cho HS nhận thấy các thuộc địa của Anh rất rộng lớn (chiếm 1/4 lãnh thổ và 1/4 dân số thế giới). Từ đó, các em hiểu đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Anh là *chủ nghĩa đế quốc thực dân* (xâm chiếm và bóc lột một hệ thống thuộc địa rộng lớn).

2. Pháp

GV gợi cho HS nhớ lại tình hình nước Pháp sau năm 1871 : là nước thua trận, phải bồi thường chiến tranh và diễn ra cách mạng vô sản. GV thông báo thêm : Do nghèo tài nguyên hơn các nước tư bản khác nên tư sản Pháp chú ý nhiều đến xuất cảng tư bản hơn là xây dựng, phát triển công nghiệp trong nước.

"Vì sao?". Để trả lời câu hỏi này, HS có thể dựa vào những ý vừa trình bày của GV. Kết quả : Đến thập niên 80, công nghiệp Pháp tụt xuống hàng thứ tư thế giới. "Sau các đế quốc nào?". HS có thể tự trả lời.

Để thấy sự khác nhau về hình thức xuất cảng tư bản giữa Anh và Pháp, GV cho HS nhắc lại : "Đế quốc Anh đầu tư tư bản chủ yếu vào những nơi nào?" (các thuộc địa). "Còn Pháp?", GV trình bày tiếp : "Hầu hết tư bản đều đầu tư cho nước chậm tiến (như Nga) vay". GV có thể dẫn số liệu sau : Từ năm 1880 đến năm 1914, số tiền Pháp cho vay từ 15 tỉ phrăng lên 60 tỉ (gấp 4 lần)⁽¹⁾.

Từ đó, HS dễ dàng nhận thức đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Pháp là *chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi*.

Về chính trị, GV nhấn mạnh : Giai cấp tư sản tăng cường đàn áp các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân.

Về đối ngoại, GV nêu bật hai điểm :

– Quan hệ trong nước căng thẳng. "Vì sao?" (GV có thể giải thích : Pháp phải đàn áp cuộc đấu tranh của nhân dân để bảo vệ nền Cộng hoà thứ ba).

– Pháp tăng cường xâm chiếm thuộc địa. "Ở đâu?". Dùng bản đồ chỉ rõ những nước : Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, khu vực châu Phi..., GV nói thêm : Pháp đứng thứ hai thế giới, sau Anh, về hệ thống thuộc địa.

3. Đức

Vào bài, GV gợi cho HS nhớ hoặc nhắc lại tình hình nước Đức trước đó (thống nhất quốc gia, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển). Tiếp đó, GV thông báo cho HS về sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp Đức qua một vài sự kiện : như trong những năm 1890 – 1914, khai thác than đá tăng gần 2,5 lần, trong khi ở Anh, Pháp tăng chưa được 2 lần ; về gang, Đức tăng gần 5 lần, còn Anh – hơn 1 lần, Pháp – hơn 2 lần. Về thép, Đức tăng 11 lần, còn Anh – 2 lần, Pháp – 8 lần ; từ đó dẫn đến việc Đức vượt Pháp, rồi Anh, đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới sau Mĩ.

"Vì sao công nghiệp Đức tăng nhanh như vậy?". GV cho HS đọc trong SGK (thống nhất được thị trường dân tộc, tiền bồi thường chiến tranh của Pháp, giàu than đá, ứng dụng thành tựu mới nhất của khoa học – kĩ thuật vào sản xuất).

(1) V.I. Lê-nin. *Tuyển tập*, quyển I, phần 2, NXB Sự thật, H., 1961, tr. 409.

Về chủ nghĩa đế quốc Đức, GV tập trung vào sự ra đời của các công ti độc quyền. GV có thể nêu về các xanđica, song không định nghĩa, cũng không hình thành khái niệm này mà chỉ tường thuật như sau : "Xanđica than đá Rai-nơ Ve-xpha-len thành lập năm 1893, trải qua cuộc cạnh tranh giữa các chủ mỏ, cuối cùng một chủ mỏ mạnh nhất lập ra một tổ chức thu hút các chủ mỏ yếu khác để kinh doanh theo sự chỉ đạo chung. Đầu thế kỉ XX, công ti này có khoảng 100 mỏ than, cùng nhau quy định giá than, phân phối than cho các xí nghiệp sản xuất và bán than thông qua các cơ quan quản lí của mình. Năm 1893, xanđica này mới kiểm soát 87% số than khai thác ở vùng Rua ; đến năm 1910 – lên tới 95% và xanđica này kiểm soát 50% số than khai thác ở toàn nước Đức".

Về chính trị, GV lưu ý vai trò của giới quý tộc quân phiệt và sự cấu kết của chúng với thế lực tư bản độc quyền để đàn áp công nhân, chạy đua vũ trang, xâm lược thuộc địa. Những kiến thức này sẽ giúp HS hiểu được tính chất quân phiệt hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc Đức.

Cuối cùng, GV nêu mâu thuẫn không tránh khỏi và ngày càng gay gắt giữa Đức với Anh, Pháp để chia lại thế giới, vì đế quốc Đức có quá ít thuộc địa.

Tiết 2

4. Mĩ

GV dựa vào SGK để giúp HS thấy được sự phát triển rất nhanh về sản xuất công nghiệp của Mĩ : hàng đầu thế giới về mặt công nghiệp, vượt Pháp, Anh, Đức. Dựa vào kiến thức đã học, GV có thể hướng dẫn HS suy nghĩ về "Sự phát triển của các nước đế quốc thường giống nhau hay khác nhau ?" (khác nhau, phát triển không đều). Nếu HS khá, GV nêu rõ đó là "biểu hiện đặc trưng của quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản ở thời kì đế quốc".

"Vì sao công nghiệp Mĩ tiến vượt bậc ?". Dựa vào SGK, GV tóm tắt cho HS nắm các ý như tài nguyên phong phú, thị trường trong nước rộng lớn, kĩ thuật phát triển, lợi dụng được vốn của châu Âu và hoàn cảnh đất nước hoà bình.

Về hình thức độc quyền của Mĩ, GV nói về các tơn-tốt và chỉ nêu sự kiện cụ thể về hoạt động của một tơn-tốt. Ví dụ : "Vua dầu mỏ" Rốc-phe-lơ ra đời khoảng những năm 60 của thế kỉ XIX, khi ở Mĩ bắt đầu khai thác dầu mỏ rất có lãi. Năm 1872, do khủng hoảng kinh tế, hàng loạt công ti khai thác dầu mỏ bị

phá sản. Công ti Gim-prô-mên giàu lên vì sự khánh kiệt của các công ti khác. Giôn Rốc-phe-lơ là một trong 12 triệu phú sáng lập công ti trên, tiền thân của công ti Xtan-đa Oi (Standard Oil). Công ti độc quyền của Rốc-phe-lơ không từ một thủ đoạn nào để cạnh tranh tiêu diệt các công ti khác, như tấn công vũ trang, đánh mìn các công xưởng, nhà máy, đốt cháy các tháp khoan, nắm đường sắt vận chuyển, khống chế cả ngành thương nghiệp bán lẻ. Cuối cùng, các công ti nhỏ phá sản bị công ti Rốc-phe-lơ nuốt chửng. Thành lập năm 1870, vốn của công ti này chỉ có 5 triệu đôla, thế mà đến cuối thế kỉ XIX, công ti đã làm chủ nhiều mỏ dầu, hàng chục nghìn kilômét ống dẫn dầu, hàng trăm tàu chở dầu, bể chứa, bến cảng... không chỉ ở Mĩ mà còn ở nhiều nước, Rốc-phe-lơ còn bỏ vốn chi phối nhiều nhà băng lớn, các xí nghiệp công nghiệp hơi đốt, điện, các nhà máy đúc đồng, chì v.v...⁽¹⁾

Với thế lực kinh tế như vậy, giới tư bản tài chính sẽ nắm giữ, chi phối toàn bộ đời sống chính trị ở Mĩ. Dựa vào kiến thức về chế độ hai đảng ở Anh, GV giúp HS hiểu rõ bản chất giai cấp của Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hoà ở Mĩ (có thể liên hệ với tình hình hiện nay).

Về vấn đề bành trướng, ảnh hưởng của đế quốc Mĩ, GV dùng bản đồ chỉ rõ những nước nào và lưu ý HS : Ngoài khu vực Mĩ La-tinh, Mĩ đã hướng mạnh về phía châu Á qua Thái Bình Dương. GV cần nhấn mạnh rằng, giới cầm quyền Mĩ cũng thể hiện tính chất thực dân, tham lam thuộc địa như các đế quốc Tây Âu.

Mục II – Chuyển biến quan trọng ở các nước đế quốc

Giảng dạy mục này, GV không cần đi sâu phân tích lí luận mà chủ yếu dựa vào những kiến thức cụ thể HS đã học ở các tiết trước, thông qua những câu hỏi và trả lời, từng bước dẫn dắt các em nắm được các vấn đề chung, có tính chất khái quát về chủ nghĩa đế quốc.

1. Sự hình thành các tổ chức độc quyền

Trước hết, GV đặt câu hỏi : "Qua việc học lịch sử các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, em nhận thấy trong sản xuất có chuyển biến như thế nào ?" (sự cạnh tranh đưa đến tình trạng tư bản lớn "nuốt"

(1) Theo *Lịch sử cận đại*, Phần II, NXB Giáo dục, Mát-xcơ-va, 1977, tr. 113 – 114 (tiếng Nga).

tư bản nhỏ, tập trung sản xuất, các tổ chức độc quyền ra đời...). GV có thể hỏi tiếp : "Hiện tượng này có xảy ra trước năm 1870 hay không ?" (Không). Đối với HS khá, có thể nói rõ : trước năm 1870, chỉ có tự do cạnh tranh ở các nước tư bản.

Về sự chuyển biến quan trọng nhất trong đời sống kinh tế ở các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, GV tập trung trình bày sự ra đời và vai trò của các tổ chức độc quyền : "Các tổ chức độc quyền có vai trò như thế nào trong đời sống kinh tế các nước đế quốc ?". Dựa vào kiến thức về các công ti : Rốc-phe-lơ, Rai-nơ Ve-xpha-len (nắm giữ, chi phối đời sống kinh tế), HS có thể tự trả lời.

Trên cơ sở ấy, GV kết luận : "Khác với thời kì trước, bước sang thế kỉ XX, các công ti độc quyền "chiếm ưu thế và chi phối toàn bộ đời sống kinh tế ở các nước đó thì chủ nghĩa tư bản chuyển hẳn sang giai đoạn đế quốc – giai đoạn cao nhất và cuối cùng của chủ nghĩa tư bản". Bức tranh trong SGK (*hình 32*) đã minh hoạ điều này : con rắn khổng lồ, có cái đuôi quấn chặt vào trụ sở chính quyền (Nhà Trắng của Mĩ), há to mồm đe dọa, nuốt sống người dân (đối với những nhà tư tưởng tư sản châu Âu và Mĩ, người phụ nữ tượng trưng cho tự do). Điều này thể hiện vai trò quyền lực của các công ti độc quyền (Mĩ), câu kết chặt chẽ và chi phối Nhà nước tư sản để thống trị và khống chế cuộc sống của nhân dân, được xem là "tự do" ở xã hội các nước đế quốc.

GV cần nhấn mạnh để HS ghi nhớ hai điểm :

+ Công ti độc quyền là đặc điểm quan trọng đầu tiên của chủ nghĩa đế quốc, cho nên giai đoạn này còn được gọi là giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền.

+ Chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn phát triển cao nhất và cuối cùng, thời kì thứ hai sau thời kì tự do cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản.

2. Tăng cường xâm lược thuộc địa, chuẩn bị chiến tranh chia lại thế giới

GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và hoàn thành các câu hỏi bài tập trong SGK để đi đến kết luận : Thế giới đã được phân chia xong, các nước đế quốc chia lại thuộc địa đưa đến chiến tranh thế giới.

– "Tại sao các nước đế quốc tăng cường chiếm thuộc địa ?" (nhu cầu về nguyên liệu, thị trường, xuất khẩu tư bản tăng nhiều...)

Sơ kết bài học

– Do sự phát triển của sản xuất, các nước tư bản lần lượt chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, tiêu biểu là Anh, Pháp, Đức, Mĩ.

– Sự phát triển của Anh chậm hơn các nước khác, song vẫn đứng đầu thế giới về một số lĩnh vực và mang đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

– Pháp nổi bật với đặc điểm của đế quốc cho vay lãi.

– Đức phát triển nhanh sau khi thống nhất, trở thành đế quốc quân phiệt, hiếu chiến.

– Mĩ phát triển mạnh nhất với các công ti độc quyền lớn.

– Những nét nổi bật chung của các nước đế quốc : sự chuyển biến quan trọng trong đời sống kinh tế và tăng cường xâm chiếm thuộc địa, gây chiến tranh phân chia lại thế giới.

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

1. Trong bảng điền vào các ô tên nước đế quốc có vị trí tương ứng. Ví dụ : năm 1870, Anh đứng hàng thứ nhất, đến năm 1913 – rơi xuống hàng thứ ba ; Pháp : năm 1870 – đứng hàng thứ hai, năm 1913 – đứng hàng thứ tư.

2. Vẽ biểu đồ hình tròn, chứng tỏ thuộc địa Anh nhiều nhất, gấp 3 lần của Pháp, 12 lần của Đức ; thuộc địa Pháp gấp 4 lần Đức. Nêu nhận xét và trả lời theo SGK.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chủ nghĩa đế quốc : Giai đoạn tiếp sau giai đoạn tự do cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản. Đặc trưng chủ yếu của nó là tập trung sản xuất và tư bản, sự thống trị của công ti độc quyền chi phối toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị của một nước, sự phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc. Trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa vô sản và tư bản, giữa nhân dân thuộc địa và các nước đế quốc, giữa các nước đế quốc rất sâu sắc, dẫn đến các cuộc chiến tranh đế quốc và làm bùng nổ cách mạng vô sản".

(Theo *Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông*,
NXB Đại học Quốc gia, H., 2000, tr. 157).